

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 44/2019/HS-ST

Ngày: 17/7/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng.

2. Bà Trần Thị Kim Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Minh T (T Xi), sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp ATA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Ph, sinh năm 1965; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 17/10/2016, bị Công an xã MTA xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 26/QĐ-XPHC); ngày 02/12/2016, bị Ủy ban nhân dân xã MTA, thành phố BT ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định 248/QĐ-UBND); ngày 15/3/2017, bị Công an thành phố Bến Tre xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. (Quyết định 04/QĐ-XPHC); ngày 28/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng về hành vi “Sử dụng

trái phép chất ma túy” (Quyết định 31/QĐ-TA); Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 27/3/2019 đến ngày 30/3/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Võ Văn Qu, sinh năm 1991. Vắng mặt.
 - Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh năm 1967. Vắng mặt.
- Cùng nơi cư trú: Khu phố 4, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người chứng kiến:*

- Nguyễn Thanh B, sinh năm 1984. Vắng mặt.
- Nơi cư trú: ấp PH, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
- Nguyễn Minh T, sinh năm 1988. Vắng mặt.
- Nơi cư trú: ấp PH, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 05/01/2019 Võ Minh T di chuyển bằng xe ôm đến khu vực bờ hồ Trúc Giang, Phường 2, thành phố BT để tìm và gặp thanh niên tên Th (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để trực tiếp mua 500.000 đồng ma túy về sử dụng. Th bán cho T 05 phần và cho T thêm 01 phần, tất cả ma túy được chứa trong 06 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu. Sau khi nhận ma túy xong, T cất vào túi phía trước bên phải của quần jean đang mặc rồi đi uống cà phê, sau đó đi ăn cháo khuya tại Phú Hưng cùng với Võ Văn Qu. Đến 01 giờ 05 phút ngày 05/01/2019, lực lượng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết hợp với Công an xã PH tuần tra các tuyến đường thuộc xã PH, khi đến đoạn ấp PC phát hiện Võ Văn Qu đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77M3-8492 chở sau là Võ Minh T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện Võ Minh T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nên thông báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre đến lập biên bản phạm pháp quả tang và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 06 đoạn ống nhựa màu trắng, có sọc trắng, hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có các chữ ký và ghi tên Võ Minh T, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh B, Đặng Văn Th, Nguyễn Văn T, Võ Văn Qu và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã PH, thành phố BT).
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 77M3-8492.
- 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh, số IMEL: 30101417510479.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEL 359279/04/96856316.

Theo bản Kết luận giám định số 08/2019/GĐMT ngày 16/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, kết luận: Chất màu trắng đựng trong 06 (sáu) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine, khối lượng: 0,1785 gam.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSTPBT ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung;

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 08/2019 có chữ ký ghi tên Phan Nghia Th, Phan Trung Tr và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

- Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc Ng 01 xe mô tô biển kiểm soát 77M3-8492 do bà Châu Thị Ph đứng tên Giấy đăng ký mô tô, xe máy.

- Trả lại cho Võ Minh T 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh, số IMEL: 30101417510479.

- Trả lại cho Võ Văn Qu 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEL 359279/04/96856316.

Đối với đối tượng tên Th do không rõ họ tên địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Võ Văn Qu không biết T cất giấu trái phép chất ma túy nên không truy cứu trách nhiệm.

Bị cáo Võ Minh T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến.

[2] Bị cáo T có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quá tang ngày 05/01/2019, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Võ Minh T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,1785 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, làm phát sinh nguy cơ xảy ra các tội phạm và tệ nạn khác, gây T lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo T có nhân thân xấu, mặc dù bị cáo T không có tiền án nhưng đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử với hình phạt tù giam, bị cáo hiện có 04 tiền sự, cụ thể là: ngày 17/10/2016, bị Công an xã MTA xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 26/QĐ-XPHC); ngày 02/12/2016, bị Ủy ban nhân dân xã MTA, thành phố BT ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định 248/QĐ-UBND); ngày 15/3/2017, bị Công an thành phố Bến Tre xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. (Quyết định 04/QĐ-XPHC); ngày 28/4/2017, bị Tòa án nhân

dân thành phố Bến Tre ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định 31/QĐ-TA).

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo T được hưởng là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Võ Minh T là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì chứa mẫu ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 77M3-8492 do bà Châu Thị Ph đứng tên Giấy đăng ký mô tô, xe máy. Đây không phải là vật chứng có liên quan trực tiếp đến vụ án và ngày 17/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc Ng nên Tòa án không xem xét xử lý.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh, số IMEL: 30101417510479 thu giữ từ Võ Minh T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEL 359279/04/96856316 thụ giữ từ Võ Văn Qu, do các điện thoại không liên quan đến vụ án này nên trả lại cho bị cáo Võ Minh T và Võ Văn Qu.

[9] Đối với đối tượng tên Th do không rõ họ tên địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Võ Văn Qu không biết T cất giấu trái phép chất ma túy nên không truy cứu trách nhiệm.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Võ Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì số 08/2019 có chữ ký ghi tên Phan Nghĩa Th, Phan Trung Tr và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2019 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

- Trả lại cho bị cáo Võ Minh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh, số IMEL: 30101417510479.

- Trả lại cho Võ Văn Qu 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEL 359279/04/96856316.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã MTA, thành phố BT (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương